

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HS-PT
Ngày 13-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn S, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 4, xã BA, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S và Nguyễn Trung H là bạn bè với nhau, ở chung tại nhà trọ CN thuộc khu phố 3A, phường TH, thị xã B, tỉnh Bình Dương từ tháng 03/2020.

Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2020, Trần Văn S nhắn tin cho Nguyễn Trung H hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen đỏ, biển số 60B3-292.20

của Nguyễn Trung H để đi đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp bạn mượn tiền. Nguyễn Trung H đồng ý và điều khiển xe 60B3-292.20 chở Trần Văn S đến phòng khám đa khoa Hoàn Hảo F4 (thuộc khu phố 3A, phường TH, thị xã B, tỉnh Bình Dương) nơi anh Nguyễn Trung H làm việc rồi giao xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B3-292.20 cho Trần Văn S mượn. Sau đó, Trần Văn S điều khiển xe đến gặp Nguyễn Bá T đang ở trọ tại khu vực chợ H, phường HL hỏi mượn tiền nhưng Nguyễn Bá T không có. Lúc này, Trần Văn S nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô biển số 60B3-292.20 để lấy tiền tiêu xài và trả nợ nên Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển số 60B3-292.20 đến tiệm cầm đồ D do bà Lê Thị P quản lý cầm 6.500.000 đồng. Tiền có được, Trần Văn S trả nợ cho người bạn tên QA (không rõ nhân thân lai lịch) 3.300.000 đồng. Sau đó, Trần Văn S đến phòng trọ của Nguyễn Bá T chơi.

Đến ngày 18/9/2020, Nguyễn Trung H không thấy Trần Văn S mang trả xe cho mình nên gọi điện thoại cho Trần Văn S thì Trần Văn S nói dối là bị tai nạn giao thông nên bị Công an giữ xe, Nguyễn Trung H tin thật nên không nói Trần Văn S trả xe. Ngày 19/9/2020, Trần Văn S đón xe khách đi về nhà mình tại thôn 4, xã BA, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 27/9/2020, Trần Văn S tiêu xài hết số tiền đã cầm cố xe nên gọi điện thoại cho chị Lê Thị P yêu cầu chuyển vào số tài khoản của Trần Văn S số tiền 700.000 đồng cộng vào số tiền cầm cố xe mô tô biển số 60B3-292.20; chị Phụng đồng ý và chuyển cho Trần Văn S 700.000 đồng.

Anh Nguyễn Trung H không thấy Trần Văn S trả xe nên nhiều lần gọi điện thoại cho Trần Văn S nhưng Trần Văn S không nghe máy. Khoảng 01 tuần sau, anh Nguyễn Trung H gọi điện thoại thì Trần Văn S nói cho anh Nguyễn Trung H biết việc Trần Văn S cầm cố xe của anh Nguyễn Trung H tại tiệm cầm đồ D, hứa sẽ chuộc xe trả lại cho anh Nguyễn Trung H. Sau đó, Trần Văn S không chuộc xe trả cho anh Nguyễn Trung H nên ngày 08/10/2020, anh Nguyễn Trung H đến Công an phường TH trình báo. Công an phường TH triệu tập Trần Văn S lên làm việc và Trần Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B3-292.20, số khung: 6H0EY087334, số máy: 5C6H-087338; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60B3-292.20; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn S (bản phô tô); 01 (một) Hợp đồng thế chấp cầm cố tài sản ngày 17/9/2020.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B3-292.20, trị giá 9.630.000 đồng.

Ngày 05/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giao trả xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B3-292.20 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B3-292.20 cho anh Nguyễn Trung H, anh Nguyễn Trung H không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn S.

Ngày 31/10/2020, Trần Văn S đã trả lại 7.200.000 đồng cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B3-292.20 cho bà Lê Thị P.

Đối với bà Lê Thị P khi nhận cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B3-292.20 biết không phải là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Văn S nhưng vẫn nhận cầm cố. Ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B ra quyết định xử phạt hành chính bà P 3.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSBC ngày 08/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 260, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/3/2021, bị cáo Trần Văn S làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Trần Văn S là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Văn S nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn S được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: lợi dụng sự quen biết với chủ sở hữu tài sản là ông Nguyễn Trung H nên bị cáo Trần Văn S đã hỏi mượn xe mô tô biển số 60B3-292.20 của ông Nguyễn Trung H để đi gặp bạn mượn tiền và được ông Nguyễn Trung H giao xe và giấy tờ xe. Sau khi không mượn tiền được thì bị cáo Trần Văn S mang xe đi cầm cố và lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 9.630.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt 08 tháng tù là không nặng, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn S. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LQV, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Quân Vương